|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **BAN CHỈ ĐẠO VỆ SINH**  **AN TOÀN THỰC PHẨM**  Số: 111/KH-BCĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm**

**trong dịp Tết Trung thu năm 2018**

Tết Trung thu là dịp nhu cầu sử dụng các loại thực phẩm tăng cao, bao gồm cả số lượng và chủng loại, đặc biệt là các loại bánh, mứt, kẹo, bia rượu, nước giải khát... Vì vậy, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) cần được tăng cường. Để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 08/KH-BCĐVSATTP ngày 24/01/2018 của Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về việc Thực hiện đề án “ Nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm giai đoạn 2017 – 2020” năm 2018; nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn, Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu của các cấp, các ngành từ huyện đến xã/phường/thị trấn.

3. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

**1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra:**

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; tập trung ưu tiên vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, sản phẩm từ thịt... Trong đó, đoàn của tuyến tỉnh sẽ tập trung thanh tra, kiểm tra những nơi cung cấp thực phẩm với số lượng lớn như cơ sở sản xuất lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, cơ sở thương mại tập trung... Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống vừa và nhỏ do các đoàn liên ngành của cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

- Đối với công tác quản lý về ATTP: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP tại các địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP, công tác thanh tra, kiểm tra ATTP tại mỗi cấp.

**2. Nội dung thanh tra, kiểm tra.**

2.1. Căn cứ pháp lý chủ yếu để thanh tra, kiểm tra:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2010 ;

- Nghị định số 15/2018/ND-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

## - Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

# - Thông tư 15/2012/TT-BYTngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sữa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012;

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

-Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm;

- Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực.

2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

- Nội dung thanh tra theo Điều 67 của Luật An toàn thực phẩm;

- Nội dung kiểm tra theo Điều 5, Điều 6 Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Tập trung thanh tra, kiểm tra bảo đảm chất lượng sản phẩm, việc chấp hành quy định về quảng cáo, ghi nhãn, truy suất nguồn gốc; điều kiện sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng phụ gia, phẩm màu, hượng liệu, chất hỗ trợ chế biến, nguồn gốc nguyên liệu trong sản xuất, chế biến thực phẩm;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2.3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm cần nắm bắt thực trạng về:

- Công tác chỉ đạo, việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Công tác tuyên truyền giáo dục các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm;

- Việc triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu.

**III. PHƯƠNG PHÁP THANH TRA, KIỂM TRA**

**1. Các cơ quan quản lý ATTP của tỉnh và địa phương:**

Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tiến hành thanh tra/ kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và nắm bắt thực trạng công tác đảm bảo ATTP của tuyến dưới.

**2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra:**

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;

+ Thu thập tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm;

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP (nếu có);

+ Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

+ Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo;

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2018 tại địa phương; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm ATTP.

**IV. XỬ LÝ VI PHẠM**

**1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chỉnh phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [131/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=131/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2.Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công bố, ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

##### V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**1. Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra:**

**a) Tuyến tỉnh:**

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2018, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 8 huyện, thành phố, thị xã trong toàn tỉnh.

- Các Sở, ban ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra đơn ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm thuộc diện quản lý.

**b) Tuyến huyện, thành phố**

Tuỳ theo tình hình thực tế của địa phương, UBND các huyện, thành phố, thị xã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; Đồng thời chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai đợt thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2018; phối hợp chặt chẽ với các Đoàn tuyến trên khi thanh tra, kiểm tra tại địa phương.

**2. Lấy mẫu kiểm nghiệm**

a). Tại tuyến tỉnh:

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Tại các địa phương: Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

c) Các đơn vị chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành các tuyến mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký ngày 30/3/2016.

**4. Thời gian thực hiện**

4.1. Trước ngày **31/8/2018**: Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2018gửi các sở, ngành, địa phương.

4.2. Các tuyến xây dựng kế hoạch và thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra tại địa phương để thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý từ ngày **04/9/2018** (bao gồm cả trước trong và sau Tết Trung thu).

4.3. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, thông báo sự cố về ATTP và vi phạm về ATTP: Các đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh và các địa phương báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra Tết Trung thu năm 2018 (theo mẫu) về Sở Y tế (Qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, số 28 Hoàng Hoa Thám, Đồng Phú, Đồng Hới, 02323851495 trước ngày **10/10/2018**;

Đối với các trường hợp có vi phạm thuộc diện phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, các đoàn thanh tra, kiểm tra, và các đơn vị chức năng, các địa phương phải kịp thời công bố công khai vi phạm, tên tổ chức, cá nhân vi phạm và các thông tin liên quan để cảnh báo cho cộng đồng.

**VI. BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

1. Tại tuyến tỉnh: Kinh phí và phương tiện đi lại đảm bảo cho công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện đi lại đảm bảo cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2018, Ban Chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra và triển khai đợt thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý, báo cáo kết quả về Sở Y tế (Qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo, UBND tỉnh, Cục An toàn thực phẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cục ATTP; (để b/c)  - Trưởng BCĐ tỉnh;  - Giám đốc Sở Y tế;  - Các Sở, ngành thành viên BCĐ về VSATTP tỉnh;  - Chi cục ATVSTP;  - Các đ/c thành viên Tổ giúp việc BCĐ tỉnh;  - UBND các huyện,TP, TX;  - Phòng Y tế các huyện, TP,TX;  - Trung tâm Y tế các huyện,TP, TX;  - Lưu: VT, ATTP. | **TRƯ­ỞNG BAN**    Đã ký  **PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  **Trần Tiến Dũng** |

ĐƠN VỊ........................ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

......................................  **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**MẪU**

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Trung thu năm 2018**

**do địa phương thực hiện**

**I. Công tác chỉ đạo:**

(nêu cụ thể)

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** *(không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo):*

**1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra**

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

**Bảng1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại hình cơ sở**  **thực phẩm** | **Tổng số cơ sở** | **Số cơ sở được thanh, kiểm tra** | **Số cơ sở đạt** | **Tỷ lệ % đạt** |
| 1 | Sản xuất |  |  |  |  |
| 2 | Sơ chế, chế biến |  |  |  |  |
| 3 | Kinh doanh |  |  |  |  |
|  | Tổng số (1 + 2 + 3) |  |  |  |  |

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tổng hợp tình hình vi phạm** | **Số lượng** | **Tỷ lệ % so với số được kiểm tra** |
| 1 | Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra |  |  |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm |  |  |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |
| 3.1 | Hình thức phạt chính: |  |  |
|  | Số cơ sở bị cảnh cáo |  |  |
|  | Số cơ sở bị phạt tiền |  |  |
|  | Tổng số tiền phạt |  |  |
| 3.2 | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả |  |  |
| \* | Số cơ sở bị đóng cửa |  |  |
| \* | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm |  |  |
|  | Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành |  |  |
| \* | Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm |  |  |
|  | Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy |  |  |
| \* | Số cơ sở phải khắc phục về nhãn |  |  |
|  | Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục |  |  |
| \* | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo |  |  |
|  | Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành |  |  |
| \* | Các xử lý khác |  |  |
| 3.3 | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý |  |  |
| 3.4 | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở) |  |  |

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung vi phạm** | **Số cơ sở được thanh tra** | **Số cơ sở vi phạm** | **Tỷlệ %** |
| 1 | Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật |  |  |  |
| 2 | Quy đinh về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi |  |  |  |
| 3 | Điều kiện trang thiết bị dụng cụ |  |  |  |
| 4 | Điều kiện về con người |  |  |  |
| 5 | Công bố sản phẩm |  |  |  |
| 6 | Ghi nhãn thực phẩm |  |  |  |
| 7 | Quảng cáo thực phẩm |  |  |  |
| 8 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm |  |  |  |
| 9 | Vi phạmkhác (ghi rõ) |  |  |  |

**Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại xét nghiệm** | **Kết quả xét nghiệm mẫu** | | |
| **Tổng số mẫu xét nghiệm** | **Sốmẫukhôngđạt** | **Tỷ lệ % không đạt** |
| 1 | Xét nghiệm tại labo |  |  |  |
| 1.1 | Hóa lý |  |  |  |
| 1.2 | Vi sinh |  |  |  |
|  | Tổng số xét nghiệm tại labo |  |  |  |
| 2 | Xét nghiệm nhanh |  |  |  |
| 3 | Cộng |  |  |  |

**2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

**III. Nhận xét, đánh giá chung (**Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

**IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)**